

Số: 104 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### **Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2020 - 2025**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020 - 2025 với những nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

b) Nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào thi tuyển;

c) Tổ chức thực hiện công tác đánh giá công chức theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu và gắn với kết quả thực hiện công vụ;

d) Thực hiện giải quyết cho thôi việc và miễn nhiệm cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định;

e) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn công việc trên môi trường mạng.

##### **2. Yêu cầu**

a) Quán triệt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức; thống nhất về nhận thức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và then chốt của cải cách nền hành chính hiện nay.

b) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức phải gắn với Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của tỉnh, góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở thống nhất, thông suốt, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân và theo lộ trình thích hợp, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh.



## **II. CÁC NỘI DUNG ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC**

1. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý công chức. Tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo các Nghị quyết ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII: Nghị quyết số 18-NQ/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tiếp tục xây dựng, cơ cấu lại đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đảm bảo sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với từng vị trí việc làm được phê duyệt.

3. Nâng cao chất lượng thi tuyển công chức và thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh; tổ chức tốt kỳ thi thăng hạng viên chức hành chính; từng bước thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức.

4. Xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; thực hiện việc bổ nhiệm lãnh đạo quản lý cấp phòng đảm bảo khách quan, công bằng, đúng quy định.

5. Đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ.

6. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức.

7. Thực hiện chính sách thu hút nhân tài gắn với đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

8. Thực hiện tốt các quy định của Chính phủ và của các Bộ, ngành có liên quan về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

9. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định của Chính phủ: số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

10. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Tăng cường trao đổi công việc hoàn toàn qua môi trường mạng, nâng cao kỹ năng làm việc online cho cán bộ, công chức trong những trường hợp cần thiết; về quản lý quá trình làm việc của cán bộ, công chức; thống kê, tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức...

## **III. CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC**

1. Đẩy mạnh phân cấp quản lý; tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW:



a) Thực hiện tốt phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh.

b) Việc phân cấp thẩm quyền quản lý phải gắn liền với công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng hoặc sai thẩm quyền.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

## 2. Thực hiện các quy định về vị trí việc làm:

a) Thực hiện đúng cơ cấu vị trí việc làm đã được phê duyệt, đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo từng vị trí đề ra.

b) Thực hiện rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm theo yêu cầu thực tế công việc, đảm bảo đúng quy định.

3. Đổi mới và nâng cao chất lượng thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức:

a) Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Thực hiện tốt các quy định, quy chế và các hướng dẫn có liên quan về tổ chức thi nâng ngạch, thi tuyển công chức, thi thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh.

c) Xây dựng bộ các câu hỏi và đáp án thi tuyển công chức, viên chức đối với từng môn thi theo hướng gắn với yêu cầu về trình độ và năng lực của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tuyển dụng.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức để đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, chất lượng, thực tài.

đ) Thực hiện tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

4. Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương:

a) Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng theo hướng chú trọng nguyên tắc thực tài, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đổi mới phương thức và nội dung lấy phiếu tín nhiệm.

b) Hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng.



5. Đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ:

a) Tiếp tục đổi mới chế độ công vụ, công chức theo hướng năng động, linh hoạt gắn với đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ; đặc biệt là đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu.

b) Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và văn hóa giao tiếp nơi công sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khen thưởng những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm sai phạm, nhằm tạo sự chuyển biến về chất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Xây dựng những Bộ tiêu chí chi tiết về thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức khen thưởng, quy trách nhiệm của cán bộ, công chức.

d) Thực hiện và hình thành văn hóa miễn nhiệm, từ chức đối với công chức lãnh đạo, quản lý.

đ) Xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan.

6. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức:

a) Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức; thẩm quyền đánh giá thuộc về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức.

b) Chú trọng thành tích, công trạng, kết quả công tác của cán bộ, công chức là thước đo chính để đánh giá phẩm chất, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức.

c) Thực hiện quy trình đánh giá công chức, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác và trách nhiệm.

7. Thực hiện chính sách nhân tài gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

a) Triển khai thực hiện quy định về chế độ tiến cử, giới thiệu những người có tài năng để tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí trong hoạt động công vụ.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng.

8. Tổ chức triển khai thực hiện tốt quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:



a) Rà soát, sửa đổi quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

b) Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức về công tác tại các xã, phường, thị trấn.

c) Thực hiện việc khoán kinh phí đối với các chức danh không chuyên trách ở cấp xã theo nguyên tắc: người kiêm nhiều chức danh thì hưởng phụ cấp cao hơn, khắc phục việc tăng thêm số lượng cán bộ không chuyên trách.

9. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

a) Tiếp tục rà soát, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tiếp tục quán triệt sâu rộng các quy định, hướng dẫn của Trung ương về tinh giản biên chế, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ:

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành và các phần mềm dùng chung khác của tỉnh; quán triệt cán bộ, công chức sử dụng, trao đổi công việc qua hệ thống phần mềm dùng chung, hạn chế sử dụng văn bản giấy.

b) Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc online cho đội ngũ cán bộ, công chức.

c) Triển khai thực hiện quy định chế độ báo cáo thống kê về công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện việc quản lý thống nhất các thông tin của hồ sơ cán bộ, công chức trong tỉnh và hệ thống các biểu mẫu, báo cáo thống kê.

d) Đưa vào sử dụng thống nhất phần mềm cơ sở dữ liệu và các ứng dụng, các tài liệu thiết kế, mô tả kỹ thuật, quy trình quản lý kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng trong các cơ quan quản lý cán bộ, công chức.

đ) Lưu giữ đầy đủ và thường xuyên cập nhật các thông tin hồ sơ đội ngũ cán bộ, công chức; hình thành hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

#### **IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC**

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thời gian thực hiện:** Trong giai đoạn 2020 - 2025.

#### **2. Phân công trách nhiệm thực hiện**

a) Sở Nội Vụ: Là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của tỉnh; xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa, tổ chức triển khai và hướng dẫn các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.



Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Cân đối, bố trí nguồn lực và hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Đồng thời, khai thác các nguồn lực khác (nếu có) để hỗ trợ cho quá trình tổ chức thực hiện.

c) Sở Tư pháp: Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống các văn bản về quản lý công vụ, công chức.

d) Sở Khoa học và Công nghệ: Hỗ trợ, phối hợp với Sở Nội vụ để triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học vào việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông: Hỗ trợ, phối hợp với Sở Nội vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này. Phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.

e) Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ, thực hiện đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của cơ quan, đơn vị mình theo các nhiệm vụ trong Kế hoạch này. Hàng năm hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) cùng với thời gian báo cáo năm về công tác cải cách hành chính.

### 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác (nếu có) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được giao.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết. /.

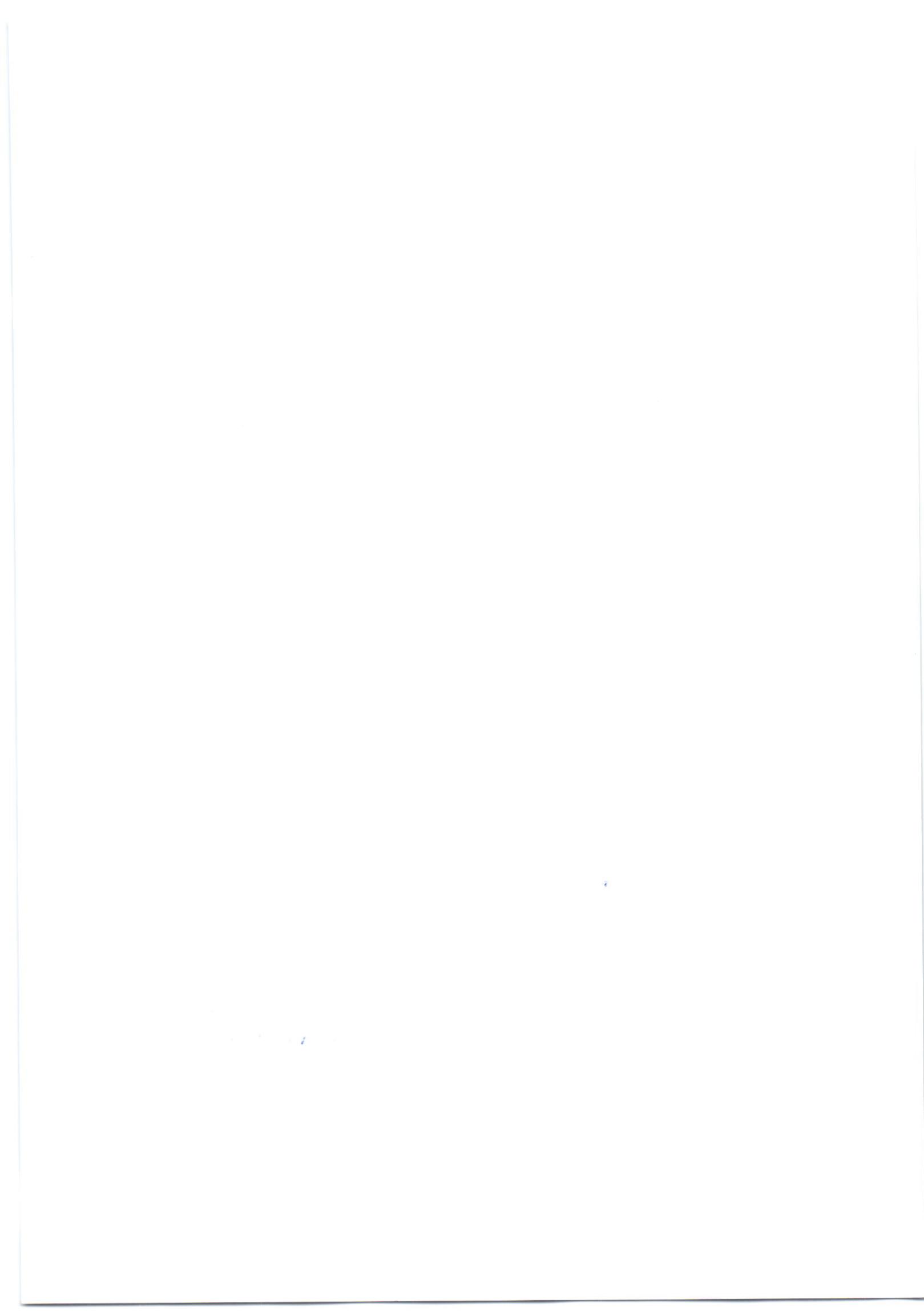
**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- CV: HCTC<sup>Đức</sup>; NC<sup>T</sup>;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phóng**



**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC**  
**TỈNH HƯNG YÊN, GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 104 /KH-UBND ngày 12 /8/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên)

| Stt | Nhiệm vụ cụ thể   | Sản phẩm  | Cơ quan chủ trì                                    | Cơ quan phối hợp                                   | Thời gian thực hiện   |
|-----|---|---|--|--|---|
| 1   | Đẩy mạnh phân cấp quản lý; tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW   |   |  |  |   |
| 1.1 | Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh cho phù hợp với quy định của Trung ương và thực tế của tỉnh | Quyết định sửa đổi, bổ sung; văn bản hướng dẫn thực hiện phân cấp | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức |
| 1.2 | Việc phân cấp thẩm quyền quản lý phải gắn liền với công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng hoặc sai thẩm quyền  | Kế hoạch, báo cáo kết quả kiểm tra                                | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Thường xuyên (tối thiểu 01 đợt kiểm tra/năm)  |
| 1.3 | Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII   | Báo cáo kết quả, quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy                | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Sở Nội vụ  | Thường xuyên  |
| 2   | Thực hiện các quy định về vị trí việc làm   |   |  |  |   |
| 2.1 | Thực hiện đúng cơ cấu vị trí việc làm đã được phê duyệt, đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo từng vị trí đề ra   | Kế hoạch, báo cáo kiểm tra việc thực hiện cơ cấu vị trí việc làm  | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Thường xuyên (tối thiểu 01 đợt kiểm tra/năm)  |

| Stt      | Nhiệm vụ cụ thể   | Sản phẩm  | Cơ quan chủ trì  | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện |
|----------|---|---|--|--|---------------------|
| 2.2      | Thực hiện rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm theo yêu cầu thực tế công việc, đảm bảo đúng quy định   | Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm   | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện         | Sở Nội vụ  | Thường xuyên        |
| <b>3</b> | <b>Đổi mới và nâng cao chất lượng thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức</b>   |   |  |  |                     |
| 3.1      | Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập | Kế hoạch; quyết định tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng; hợp đồng                               | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Khi có nhu cầu      |
| 3.2      | Thực hiện tốt các quy định, quy chế và các hướng dẫn có liên quan về tổ chức thi nâng ngạch, thi tuyển công chức, thi thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh   | Các văn bản triển khai  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ  | Khi có nhu cầu      |
| 3.3      | Xây dựng bộ các câu hỏi và đáp án thi tuyển công chức, viên chức đối với từng môn thi theo hướng gắn với yêu cầu về trình độ và năng lực của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tuyển dụng  | Bộ câu hỏi, đáp án  | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên        |
| 3.4      | Ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức thi tuyển và thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức để đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, chất lượng, thực tài   | Các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm được sử dụng trong thi tuyển, nâng ngạch, thăng hạng | Sở Thông tin và Truyền thông                               | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên        |

| Stt | Nhiệm vụ cụ thể  | Sản phẩm   | Cơ quan chủ trì                                    | Cơ quan phối hợp                                    | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|--|---|---------------------|
| 3.5 | Thực hiện tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt   | Quyết định tuyển dụng, hợp đồng  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Sở Nội vụ   | Thường xuyên        |
| 4   | Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương     |  |  |   |                     |
| 4.1 | Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng theo hướng chú trọng nguyên tắc thực tài, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đổi mới phương thức và nội dung lấy phiếu tín nhiệm       | Quyết định bổ nhiệm  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Sở Nội vụ   | Thường xuyên        |
| 4.2 | Hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp Phòng   | Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh                 | Sở Nội vụ   | Năm 2021            |
|     |  | Quy định quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh                  |                     |
|     |  | Quy định quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện và tương đương          | UBND cấp huyện                                     | Các đơn vị có liên quan                             |                     |
| 5   | Đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ |  |  |   |                     |
| 5.1 | Tiếp tục đổi mới chế độ công vụ, công chức theo hướng năng động, linh hoạt gắn với đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi   | Quy định, chế tài về trách nhiệm   | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, | Năm 2020            |

| Stt | Nhiệm vụ cụ thể   | Sản phẩm  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---|-----------------|---|---------------------|
|     | công vụ của cán bộ, công chức và gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài về khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến, đãi ngộ. Đặc biệt là đề cao trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu   |   |                 | cấp xã  |                     |
| 5.2 | Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và văn hóa giao tiếp nơi công sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khen thưởng những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm sai phạm, nhằm tạo sự chuyển biến về chất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức | Kế hoạch, báo cáo kiểm tra, quyết định kỷ luật  | Sở Nội vụ       | UBND tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên        |
| 5.3 | Xây dựng những Bộ tiêu chí chi tiết về thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức khen thưởng, quy trách nhiệm của cán bộ, công chức   | Bộ tiêu chí   | Sở Nội vụ       | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã            | Năm 2021            |
| 5.4 | Thực hiện hiệu quả và hình thành văn hóa miễn nhiệm, từ chức đối với công chức lãnh đạo, quản lý  | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn | Sở Nội vụ       | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã            | Năm 2021            |

| Stt | Nhiệm vụ cụ thể  | Sản phẩm   | Cơ quan chủ trì  | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện   |
|-----|--|--|--|--|---|
|     |  | nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ngành quản lý |  |  |   |
|     |  | Thực hiện tuyên truyền, vận động thường xuyên nhằm nâng cao ý thức từ chức, miễn nhiệm   | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên  |
|     |  | Đơn xin miễn nhiệm, từ chức  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ  | Khi có công chức lãnh đạo quản lý không đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao |
| 5.5 | Xây dựng đội ngũ công chức thanh tra công vụ đảm bảo đủ năng lực, công tâm, khách quan   | Bộ tiêu chuẩn, quyết định bổ nhiệm công chức thanh tra   | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện         | Thường xuyên  |
| 6   | Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức   |  |  |  |   |
| 6.1 | Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức; trách nhiệm đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức  | Bảng liệt kê kết quả thực hiện nhiệm vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ  | Thường xuyên  |
| 6.2 | Chú trọng thành tích, công trạng, kết quả công tác của cán bộ, công chức là thước đo chính để đánh giá phẩm chất, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức | Bảng liệt kê thành tích, công trạng  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ  | Thường xuyên  |

| Stt | Nhiệm vụ cụ thể  | Sản phẩm   | Cơ quan chủ trì  | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|--|--|---------------------|
| 6.3 | Thực hiện quy trình đánh giá công chức, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, chính xác và trách nhiệm  | Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện được công khai (qua Trang thông tin điện tử, Bảng tin tại trụ sở cơ quan...) | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ  | Thường xuyên        |
| 7   | Thực hiện chính sách nhân tài gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý  |  |  |  |                     |
| 7.1 | Triển khai thực hiện quy định về chế độ tiền cử, giới thiệu những người có tài năng để tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí trong hoạt động công vụ   | Quy định về tiền cử; Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm đối với người được tiền cử  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ  | Thường xuyên        |
| 7.2 | Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng | Văn bản chiêu sinh; lớp đào tạo, bồi dưỡng; báo cáo kết quả  | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên        |
| 8   | Tổ chức triển khai thực hiện tốt quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã                        |  |  |  |                     |
| 8.1 | Rà soát, sửa đổi quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn   | Quy định   | Sở Nội vụ  | UBND cấp huyện   | Năm 2020            |
| 8.2 | Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức về công tác tại các xã, phường, thị trấn  | Báo cáo thống kê số lượng cán bộ, công chức được hưởng chế độ, chính sách đãi ngộ  | UBND cấp huyện, cấp xã                                     | Sở Nội vụ  | Thường xuyên        |
| 8.3 | Thực hiện việc khoán kinh phí đối với các chức danh không chuyên trách ở cấp xã theo   | Báo cáo danh sách khoán kinh phí   | UBND cấp huyện, cấp xã                                     | Sở Nội vụ  | Thường xuyên        |

| Stt       | Nhiệm vụ cụ thể   | Sản phẩm   | Cơ quan chủ trì  | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện                          |
|-----------|---|--|--|--|--|
|           | nguyên tắc: người kiêm nhiều chức danh thì hưởng phụ cấp cao hơn, khắc phục việc tăng thêm số lượng cán bộ không chuyên trách   |  |  |  |  |
| <b>9</b>  | Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức  |  |  |  |  |
| 9.1       | Tiếp tục rà soát, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ                                   | Quyết định, báo cáo tinh giản biên chế                       | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện         | Sở Nội vụ  | Thường xuyên                                 |
| 9.2       | Tiếp tục quán triệt sâu rộng các quy định, hướng dẫn của Trung ương về tinh giản biên chế, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo đúng quy định của pháp luật              | Văn bản quán triệt; kế hoạch, báo cáo kiểm tra               | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện         | Thường xuyên (tối thiểu 01 đợt kiểm tra/năm) |
| <b>10</b> | Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ   |  |  |  |  |
| 10.1      | Nâng cao chất lượng, hiệu quả vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành và các phần mềm dùng chung khác của tỉnh; quán triệt cán bộ, công chức sử dụng trao đổi làm việc qua hệ thống phần mềm dùng chung, hạn chế sử dụng văn bản giấy | Các văn bản chỉn chỉnh, hướng dẫn; dữ liệu truy cập phần mềm | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Thông tin và Truyền thông                               | Thường xuyên                                 |
| 10.2      | Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm việc online cho đội ngũ cán bộ, công chức  | Các lớp, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng                         | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên                                 |

| Stt  | Nhiệm vụ cụ thể  | Sản phẩm   | Cơ quan chủ trì  | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện |
|------|--|--|--|--|---------------------|
| 10.3 | Triển khai thực hiện quy định chế độ báo cáo thống kê về công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện việc quản lý thống nhất các thông tin của hồ sơ cán bộ, công chức trong tỉnh và hệ thống các biểu mẫu, báo cáo thống kê | Văn bản hướng dẫn; bảng biểu, phần mềm thống kê                        | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã   | Thường xuyên        |
| 10.4 | Đưa vào sử dụng thống nhất phần mềm cơ sở dữ liệu và các ứng dụng, các tài liệu thiết kế, mô tả kỹ thuật, quy trình quản lý kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng trong các cơ quan quản lý cán bộ, công chức                           | Phần mềm, dữ liệu lưu trữ; văn bản hướng dẫn, quản lý sử dụng phần mềm | Sở Nội vụ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã | Năm 2020            |
| 10.5 | Lưu giữ đầy đủ và thường xuyên cập nhật các thông tin hồ sơ đội ngũ cán bộ, công chức; hình thành hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý   | Dữ liệu lưu trữ  | Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ  | Thường xuyên        |